

Bản án số: 25/2021/HS-ST  
Ngày: 18-3-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Quyết

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc
2. Ông Phạm Hồng Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Đặng Quang S**, sinh ngày: 16/6/1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 6/42B đường A, Cư xá LG, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Quang V và bà: Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/10/2001, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt giữ ngày: 21/10/2020.

(Bị cáo có mặt).

**- Bị hại:** Bà Nguyễn Ngọc Bích T, sinh năm 2002 (vắng mặt)  
Địa chỉ: 472/31 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**  
Bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 2002 (vắng mặt)  
Địa chỉ: 472/31 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 21/10/2020, bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 59M1-653.84 (bị cáo dùng băng keo màu đen sửa biển số thành 69M1-863.84) vào cổng số 02 Siêu thị Big C số 268 đường Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, bị cáo dựng chiếc xe mô tô bên hông siêu thị rồi đi bộ ra khu vực cổng chính tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khoảng 15 phút sau, bị cáo S phát hiện chị Nguyễn Ngọc Bích T điều khiển chiếc xe đạp điện màu trắng đen, hiệu Dkpoke đến dựng xe trước cổng chính Siêu thị rồi cùng bạn vào Siêu thị mua sắm thì bị cáo S liền lén lút tới dắt chiếc xe đạp điện của chị T ra đường Tô Hiến Thành để tẩu thoát thì bị Tổ tuần tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng giải giao về trụ sở Công an Phường 15, Quận 10. Vụ việc được Công an Phường 15, Quận 10 lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Tài sản bị chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện màu trắng đen, hiệu Dkpoke. Tại Kết luận định giá tài sản số 878/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: Chiếc xe đạp điện trên có giá là 3.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe đạp điện hiệu Dkpoke do chị Nguyễn Thị Thanh Ph là chủ sở hữu. Ngày 21/10/2020, chị Ph cho chị Nguyễn Ngọc Bích T mượn xe để sử dụng thì bị chiếm đoạt. Ngày 26/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị Thanh Ph. Nhận lại tài sản, chị Ph không có yêu cầu gì khác.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 59M1-653.84 qua xác minh do bà Nguyễn Thị Ánh Ng đứng tên đăng ký sở hữu nhưng đã bán lại cho ông Đặng Quang V (cha của bị cáo S). Ngày 21/10/2020, ông V cho bị cáo S mượn xe để đi lại nhưng không biết bị cáo S dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại chiếc xe trên cho ông V.

- 01 điện thoại di động Itel màu xanh là tài sản của bị cáo S không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao lại cho ông Đặng Quang V để quản lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Đặng Quang S về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình điều tra, bị cáo Đặng Quang S khai nhận hành vi như trên.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSQ10 ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Đặng Quang S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Đặng Quang S từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Đặng Quang S đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe đạp điện có giá trị là 3.500.000 đồng nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân không tốt: Ngày 24/10/2001, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; mặc dù đã được xóa án tích nhưng qua đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, khi có điều kiện là tiếp tục phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương. Ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo Đặng Quang S một số tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã bị thu hồi trả cho chủ sở hữu nên thiệt hại không lớn; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần

hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy Hội đồng xét xử không có gì để giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Quang S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đặng Quang S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Quang S chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./

***Nơi nhận:***

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Công an Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Quyết**